

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tộ.

2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- N đơn: Chị Dương Thị T sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Doãn Trọng T sinh năm 1971. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng: Ông Doãn Đức P sinh năm 1944. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, N đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Doãn Trọng T kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 31/3/2000 tại UBND xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Quá

trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, lục đục, xô xát. N nhân mâu thuẫn trầm trọng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống và anh T là người ham chơi cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn. Chị đã tìm kiếm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Doãn Đức N sinh ngày 21/01/2001, Doãn Thị Thư L sinh ngày 07/11/2003, Doãn Quốc Ph sinh ngày 05/7/2008. Từ khi vợ chồng ly thân các con chung đều ở với chị T được đảm bảo mọi mặt. Nay ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu Ph cho đến khi trưởng thành. Chị nhường quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho anh T. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Doãn Trọng T: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt và có nguyện vọng xin nuôi cháu Doãn Đức N.

Người làm chứng ông Doãn Đức P trình bày: Xác nhận thời điểm kết hôn, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị T anh T như chị T trình bày là đúng. Xác nhận anh T yêu cầu xin được nuôi cháu Doãn Đức N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến quá trình xét xử tại phiên tòa. N đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 02 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị T đối với anh Doãn Trọng T. Giao hai con chung Doãn Thị Thư L sinh ngày 07/11/2003, Doãn Quốc Ph sinh ngày 05/7/2008 cho chị T; giao con chung Doãn Đức N sinh ngày 21/01/2001 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Doãn Trọng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn và trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị T và anh Doãn Trọng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh T chơi bời cờ bạc sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh chị đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu của chị T xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Chị T, anh T có 03 con chung: Doãn Đức N sinh ngày 21/01/2001, Doãn Thị Thu L sinh ngày 07/11/2003 và Doãn Quốc Ph sinh ngày 05/7/2008. Xét thấy, chị T, anh T đều khỏe mạnh có đủ điều kiện thực tế để nuôi con chung. Xét nguyện vọng của các con chung và để đảm bảo hài hòa quyền lợi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của các bên thì cần thiết giao cháu Doãn Thị Thu L, cháu Doãn Quốc Ph cho chị Dương Thị T; giao cháu Doãn Đức N cho anh Doãn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* N đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 04 Điều 147, Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị T được ly hôn anh Doãn Trọng T.

- *Về con chung:* Xác nhận chị Dương Thị T và anh Doãn Trọng T có 03 con chung. Giao con chung Doãn Thị Thư L sinh ngày 07/11/2003 và Doãn Quốc Ph sinh ngày 05/7/2008 cho chị Dương Thị T; giao con chung Doãn Đức N sinh ngày 21/01/2001 cho anh Doãn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có thỏa thuận khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị T, anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Dương Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001965 ngày 27/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với N đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng